

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU T
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T, TỈNH SÓC TRĂNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngư

2. Ông Lâm Ngọc Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Bé Năm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST – HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T, sinh năm 1971; Tên gọi khác: Tuấn; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện CL, tỉnh DT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hy M và bà Đoàn Bạch T; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 25/6/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Văn Trà H, sinh năm 1984; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp TL, thị trấn M, huyện CTA, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị A; Vợ, con: chưa có. Tiền án: Vào ngày 27/9/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù về “Tội Hiếp dâm” (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/4/2006, đã được xóa án tích), Tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam, kể từ ngày 05/4/2019 cho đến nay. (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp T, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Thạch K, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp GD, xã H, huyện CK, tỉnh TV(có mặt).

2. Anh Lâm L, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp TB, xã TH, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp BR, xã ĐH, huyện KS, tỉnh ST(vắng mặt).

-*Những người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):*

1. Chị Lê Thủy T, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp T, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST(vắng mặt).

2. Anh Thạch S, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp TB, xã TH, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

3. Anh Mai T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST(vắng mặt).

4. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp CD, xã HĐK, huyện CT, tỉnh ST(vắng mặt).

5. Anh Võ Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp TB, xã TH, huyện CT, tỉnh ST(vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp TB, xã TH, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 Địa chỉ: ấp KĐ, xã HĐK, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Nguyễn Văn Trà H, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp T, thị trấn M, huyện CT A, tỉnh HG và bị cáo Trần Minh T, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện CL, tỉnh ĐT, có mối quan hệ quen biết với nhau. Vì mục đích muốn có gà để làm thịt ăn tết, nên khi biết được bị cáo H làm thuê tại trang trại chăn nuôi gà thịt (giống gà Japfa 404) của người bị hại ông Lê Hoàng T, thuộc ấp Trà Quýt B, xã Thuận Hòa, huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng thì T đã rủ rê, xúi giục H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt gà của người bị hại để mang đem bán cho T, cụ thể là:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 30/01/2019, H đi bộ từ trang trại gà của ông T đến nhà của ông Phạm Văn Hưởng, thuộc ấp Trà Quýt B, xã Thuận Hòa, huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng để uống rượu. Khi đi ngang qua nhà của anh Lâm L (ngụ cùng ấp), do thấy có tiệc rượu và có quen biết với anh L nên H đi vào ngồi cùng uống rượu với T, L, Thạch Kh và một số người bạn của anh L. Tại đây, T bảo H ra phía sau nhà của anh L để nói chuyện và T lấy tiền trả cho H 1.500.000

đồng (số tiền mà trước đó ngày 27/01/2019, T đã mua 20 con gà của H). Sau đó, H tiếp tục đến nhà của ông H để uống rượu, còn T và Kh sau khi đã uống rượu say thì đi vào nhà anh L nằm ngủ.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đã uống rượu tại nhà của ông H, thì H đi về trang trại để phụ tiếp ông T bắt gà để bán cho khách hàng. Lúc này, T dùng điện thoại di động gọi và bảo H bắt trộm 30 con gà của ông T để bán cho T mang về quê ăn tết; đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T tiếp tục điện thoại kêu H bắt trộm gà để bán cho T, thì H đồng ý. Sau đó, do không có tiền tiêu xài, nên H nảy sinh ý định ngoài việc bắt trộm 30 con gà của ông T đem bán cho T, thì H sẽ bắt trộm thêm gà để bán cho chị Nguyễn Thị Th (do H biết chị Th là người thường xuyên đến trang trại mua gà của ông T). Tiếp đó, H sử dụng điện thoại di động gọi để giao dịch, bán gà cho chị Th, thì chị Th đồng ý mua và hẹn địa điểm mua bán gà là ở khu vực gần trang trại gà của ông T. Sau đó, H lấy 04 cái bao nylon (loại bao đựng thức ăn cho gà) và đi vào trại số 01 bắt gà bỏ vào 02 bao rồi vác mang sang để gà phía sau nhà của anh L. Lúc này, T và Kh thức giấc, đi ra phía sau nhà anh L thì gặp H đang đổ gà từ trong bao ra; H kêu T đi phụ tiếp H vác gà mang về thì T từ chối không đi và vào nhà ngủ tiếp, nên H mới nhờ Kh đi vác gà tiếp. Do mới quen biết trong lúc uống rượu chung với nhau trước đó và nghĩ gà này là của H nuôi, nên Kh đồng ý đi phụ tiếp vác gà giúp H. Tiếp đó, H dẫn Kh đến trại gà của ông T và bảo Kh đứng bên ngoài, còn H thì vào bên trong bắt gà 02 lần với số lượng 04 bao mang ra cho Kh vác mang về nhà của anh L, còn H thì tiếp tục đi vào bắt thêm 02 bao gà nữa rồi vác đi phía sau, thì lúc này chị Lê Thị Thủy Tiên (con ông T) phát hiện H bắt trộm gà, nên đã đến Cơ quan Công an xã Thuận Hòa để trình báo và yêu cầu xử lý đối với hành vi của H theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận tố giác, lực lượng Công an xã Thuận Hòa đã tiến hành đến nhà của anh L để kiểm tra, xác minh thì phát hiện H đang cất giấu 77 con gà ở phía sau nhà của anh L, tiến hành kiểm tra trọng lượng 77 con gà nói trên thì có tổng trọng lượng là 127 kg.

Xét thấy, hành vi của Nguyễn Văn Trà H có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, nên Công an xã Thuận Hòa chuyển tố giác tội phạm nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Trong quá trình kiểm tra, xác minh thì T và H còn khai nhận trước đó vào ngày 27/01/2019, thì T có điện thoại rủ rê, xúi giục H bắt trộm 20 con gà của ông T để bán cho T, thì H đồng ý. Sau khi H bắt trộm được 20 con gà (tổng trọng lượng khoảng 30 kg) thì T bảo H mang gà đến để ở trước nhà của anh Lâm L. Sau đó, T điện thoại nhờ anh L điều khiển xe mô tô chở số gà nói trên mang đến nhà để giao cho T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/2019/HĐĐG-TCKH ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- 20 con gà (loại gà thịt, giống gà Japfa 404), có tổng trọng lượng 30 kg, tại thời điểm ngày 27/01/2019, có giá trị T tiền là 1.140.000 đồng.

- 77 con gà (loại gà thịt, giống gà Japfa 404), có tổng trọng lượng 127 kg, tại thời điểm ngày 30/01/2019, có giá trị T tiền là 4.826.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số gà nêu trên có giá trị T tiền là 5.966.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/2019/HĐĐG-TCKH ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Tài sản là 30 con gà (loại gà thịt, giống gà Japfa 404, có trọng lượng 1,65kg/con, có tổng trọng lượng là 49,5kg, tại thời điểm ngày 30/01/2019 có giá trị T tiền là 1.881.000 đồng.

Như vậy, bị cáo T đã 02 lần thực hiện hành vi rủ rê, xúi giục kêu bị cáo H lên lút chiếm đoạt gà của người bị hại ông Lê Hoàng T, rồi mang đem bán cho T tổng cộng là 50 con gà, với tổng trọng lượng là 79,5kg, có tổng giá trị T tiền theo kết luận định giá tài sản là 3.021.000 đồng. Riêng bị cáo H đã 02 lần lên lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của người bị hại ông Lê Hoàng T tổng cộng là 97 con gà, với tổng trọng lượng là 157 kg, có tổng giá trị T tiền là 5.966.000 đồng.

Đến ngày 31/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam Nguyễn Văn Trà H về “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 25/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Minh T về “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

-Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ:

- + 77 con gà (loại gà thịt, giống gà Japfa 404), có tổng trọng lượng 127 kg.
- + 01 áo thun nam, ngắn tay, màu đỏ.
- + 01 đôi dép (loại dép kẹp), làm bằng nhựa, màu xanh, chiều dài 25,5 cm, chiều rộng 9,5 cm.
- + Số tiền Việt Nam 980.000 đồng (do bị cáo H giao nộp).
- + 03 bao nilon (loại bao đựng thức ăn cho gà), màu trắng, chiều dài 105 cm, chiều rộng 64cm, trên bao có ký hiệu 552F.
- + 01 bao nilon (loại bao đựng thức ăn cho gà), màu trắng, chiều dài 103 cm, chiều rộng 60cm, trên bao có ký hiệu 552F.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả các tài sản nói trên cho chủ sở hữu ông Lê Hoàng T và bị cáo Nguyễn Văn Trà H. Riêng số tiền 980.000 đồng, thì tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Hoàng T không có yêu cầu các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn Trà H phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số **20/CT-VKS-CT** ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T đã truy tố bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn Trà H về “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn Trà H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. **Còn người bị hại ông Lê Hoàng T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử phạt nhẹ cho các bị cáo vì các bị cáo đã hối hận và nhận lỗi của mình và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.**

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số **20/CT-VKS-CT** ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Trà H. Riêng bị cáo T áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn Trà H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Riêng số tiền 980.000 đồng của bị cáo H giao nộp tịch thu sung quỹ Nhà nước do số tiền thu lợi bất chính mà có. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như anh Thạch Kh, Lâm L và chị Nguyễn Thị Th: trong quá trình điều tra đã xác định những người này không biết bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cũng như không có vai trò đồng phạm nên không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu T trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th và những người làm chứng chị Lê Thủy Tiên, anh Mai T, anh Phạm Văn Hưởng, anh Võ Văn T, anh Nguyễn Văn Thương và anh Nguyễn Văn Nu. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình điều tra vụ án đã có lời khai cụ thể, đầy đủ và rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và **Điều 299** Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Trà H đã thừa nhận toàn bộ **hành** vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T.

Xét lời nhận tội của bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Trà H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 31/01/2019, bản ảnh tang vật, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 27/01/2019 và ngày 30/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn Trà H là người làm thuê cho trang trại nuôi gà của người bị hại ông Lê Hoàng T tại khu vực thuộc ấp TB, xã ThH, huyện CT, tỉnh ST đã được bị cáo Trần Minh T là người quen biết với bị cáo H rủ rê, xúi giục H thực hiện hành vi bắt trộm gà của trang trại ông T để bán cho T lấy tiền tiêu xài, cụ thể: Bị cáo H trực tiếp bắt trộm hai lần, lần đầu bắt trộm 20 con gà, lần thứ hai bắt trộm 77 con gà, tổng cộng 97 con gà, có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt phải chịu trách nhiệm hình sự là 5.966.000 đồng. Riêng bị cáo T trực tiếp rủ rê, xúi giục bị cáo H bắt trộm gà của ông T hai lần, lần đầu bắt 20 con, lần thứ hai bắt trộm 30 con, tổng cộng 50 con gà, có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt phải chịu trách nhiệm hình sự là 3.021.000 đồng. Cho nên, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Trà H phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Trà H là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì muốn thừa hưởng T quả lao động, của cải vật chất của người khác mà các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của người bị hại ông Lê Hoàng T một cách trái pháp luật nên các bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý về trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị hơn 2.000.000 đồng. Do đó, cáo trạng số **05/CT-VKS-CT** ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T đã truy tố bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Trà H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không làm oan, sai cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tuy có vai trò đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Bị cáo Trần Minh T là người rủ rê, xúi giục, còn bị cáo Nguyễn Văn Trà H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, làm cho người dân nơi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không an tâm lao động, sản xuất. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo tiếp tục học tập, cải tạo, sửa chữa sai lầm của mình và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Trần Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai nhận ra hành vi đã thực hiện chiếm đoạt 20 con gà vào ngày 27/01/2019, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do giá trị tài sản bị chiếm đoạt bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi của bị cáo là 50 con gà, có giá trị là 3.021.000 đồng, bản thân bị cáo là người dân tộc khmer, có trình độ học vấn thấp nên có nhận thức pháp luật thiếu hiểu biết thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm **h, i, s, r** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu, đáng lẽ ra bị cáo phải có mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H vì bị cáo là người thực hiện hành vi với vai trò rủ rê, xúi giục nhưng do bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với phần giá trị tài sản chiếm đoạt thấp hơn so với bị cáo H và bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo H nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo trong lúc lượng hình. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt để xem xét điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tình hình an ninh trật tự tại địa phương huyện Châu T luôn diễn biến phức tạp, đặc biệt là loại tội phạm trộm cắp tài sản...nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

- Bị cáo Nguyễn Văn Trà H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo có một tiền án đã được xóa án tích, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai nhận ra hành vi đã thực hiện chiếm đoạt 20 con gà vào ngày 27/01/2019 và bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do giá trị tài sản bị chiếm đoạt chỉ có giá trị là 5.966.000 đồng nhưng đã được cơ quan chức năng kịp thời thu hồi một phần tài sản bị chiếm đoạt để trả lại cho người bị hại, bản

thân bị cáo là người không biết chữ, có nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm **h, s, r** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm tương xứng với hành vi và hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại ông Lê Hoàng T không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ số tiền 890.000 đồng của bị cáo H giao nộp. Xét thấy, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp, bị cáo H đã thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 890.000 đồng và buộc bị cáo H tiếp tục nộp thêm số tiền 610.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như anh Thạch Kh, Lâm L và chị Nguyễn Thị Th, trong quá trình điều tra đã xác định những người này không biết bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cũng như không có vai trò đồng phạm nên không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, về bồi thường trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, vì Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội gây thiệt hại không lớn” và “người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm **h, r** khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo T, H là chưa xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan nội **dung** của vụ án để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích, nhận định nêu trên. Đối với mức hình phạt kiểm sát viên đề nghị xử phạt các bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, vì tài sản của các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, người bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, chưa thể hiện được tính nhân đạo, nhân văn của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với người phạm tội đã T khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc lượng hình đối với các bị cáo.

- Xét yêu cầu của người bị hại ông Lê Hoàng T về việc xử lý trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

- Về án phí: Bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Trà H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Minh T và Nguyễn Văn Trà H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Minh T;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50; Điều 38; Điều 17 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Trà H;

- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./ Xử phạt bị cáo **Trần Minh T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị thi hành án.

2./ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Trà H 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 05/4/2019.

3./ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4./ Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 890.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Trà H giao nộp do thu lợi bất chính mà có (Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 08/4/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Châu T). Buộc bị cáo Nguyễn Văn Trà H tiếp tục nộp số tiền 610.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

5./ Về án phí: Bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Trà H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6./ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa như chị Nguyễn Thị Th, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoãn thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Sóc Trăng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Châu T;
- Các bị cáo, người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THA huyện Châu T;
- CQ.THA HS Công an huyện Châu T;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

Kim Sa Pha